

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUAN HÓA
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021

STT	Họ Và Tên	Số Bảo Danh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm	Mã chức danh dự tuyển	Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn		Điểm bình quân	Điểm ưu tiên nếu có	Tổng điểm	
			Nam	Nữ					Giám khảo 1	Giám khảo 2			Bảng số	Bảng chữ
1	Bùi Thị Hiếu	QH01		27/04/1991	Mường	KTV Y Hạng IV	(V.08.07.19)	Thiên Phú - Quan Hóa - Thanh Hóa	80	81	80,5	5	85,5	Tám lăm phẩy năm
2	Lương Thị Tùng	QH02	10/02/1994		Thái	Bác Sĩ	(V.08.01.03)	Khu 5 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	65	64	64,5	5	69,5	Sáu chín phẩy năm
3	Phạm Qua Khởi	QH03	29/01/1988		Thái	KTV Y Hạng IV	(V.08.07.19)	Bản Khó - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	86	87	86,5	5	91,5	Chín một phẩy năm
4	Lương Thị Bôn	QH04		19/09/1988	Thái	Chuyên Viên	.01.003	Khu 2 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	99	98	98,5	5	103,5	Một trăm lẽ ba phẩy năm
5	Phan Thar Phương	QH05	01/01/1984		Kinh	Kế Toán Viên	06.031	Khu 7 - TT Hồi Xuân Quan Hóa- Thanh Hóa	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

6	Nguyễn Thị Ly	QH06		20/06/1999	Mường	Dược sĩ Hạng IV	(V.08.08.23)	Phong Sơn - Cẩm Thủy - Thanh Hóa	62	62	62	5	67	Sáu mươi bảy
7	Nguyễn Thị Phương	QH07		22/05/1994	Kinh	Kế Toán Viên	06.031	Thọ Hải - Thọ Xuân - TH	97	98	97,5	0	97,5	Chín bảy phẩy năm
8	Nguyễn Thị Thu	QH08		26/02/1992	Mường	Dược sĩ Hạng IV	(V.08.08.23)	Khu 6 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	70	71	70,5	5	75,5	Bảy lăm phẩy năm
9	Nguyễn Thị Phương	QH09		01/06/1996	Thái	Kế Toán Viên	06.031	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	80	81	80,5	5	85,5	Tám lăm phẩy năm
10	Lê Thị Huệ Trang	QH10		03/09/1998	Kinh	Dược sĩ Hạng IV	(V.08.08.23)	Hoàng Đức - Hoàng Hóa - TH	91	90	90,5	0	90,5	Chín mươi phẩy năm
11	Lê Thị Mai Xuân	QH11		12/06/1991	Kinh	Kế Toán Viên	06.031	Khu 2 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	95	94	94,5	0	94,5	Chín tư phẩy năm
12	Hà Thanh Tùng	QH12	17/06/1984		Thái	Dược sĩ Hạng IV	(V.08.08.23)	Bản Ban - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	97	96	96,5	5	101,5	Một trăm lẻ một phẩy năm
13	Nguyễn Thị Anh	QH13	18/02/1992		Kinh	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 3 - TT Hồi Xuân Quan Hóa - TH	50	50	50	0	50	Năm mươi

14	Phạm Thị Vần	QH14		10/09/1995	Thái	Được sĩ Hạng IV	(V.08.08.23)	Phú Thanh - Quan Hóa - Thanh Hóa	69	69	69	5	74	Bảy mươi tư
15	Lê Văn Bằng	QH15	19/08/1991		Kinh	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Đông Quang - Đông Sơn - TH	99	99	99	0	99	Chín chín
16	Hà Thị Anh	QH16		10/08/1988	Thái	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Nam Động - Quan Hóa - TH	98	99	98,5	5	103,5	Một trăm lẻ ba phẩy năm
17	Vi Thị Huyền	QH17		19/08/1996	Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 1 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	85	85	85	5	90	Chín mươi
18	Hà Thị Cấp	QH18		18/11/1986	Thái	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	97	97	97	5	102	Một trăm lẻ hai
19	Hà Văn Khải	QH19	10/09/1988		Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Văn Nho - Bá Thước - Thanh Hóa	97	97	97	5	102	Một trăm linh hai
20	Cao Văn Chấn	QH20	02/09/1990		Thái	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Phú Nghiêm - Quan Hóa - TH	82	83	82,5	5	87,5	Tám bảy phẩy năm
21	Vi Thiên Lý	QH21		03/02/1994	Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Bản Nghèo - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	85	85	85	5	90	Chín mươi
22	Bùi Xuân Châu	QH22	02/02/1988		Mường	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	98	99	98,5	5	103,5	Một trăm lẻ ba phẩy năm

23	Hà Thị Phụng	QH23		20/10/1992	Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 5 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	94	94	94	5	99	Chín mươi chín
24	Lê Văn Đông	QH24	20/06/1980		Kinh	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	95	95	95	0	95	Chín mươi lăm
25	Hà Lê Quý Thái	QH25	28/02/1991		Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Phú Lệ - Quan Hóa - TH	94	94	94	5	99	Chín mươi chín
26	Lê Đình Dũng	QH26	15/03/1985		Kinh	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Hồi Xuân - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	98	98	98	0	98	Chín mươi tám
27	Hà Văn Thân	QH27	15/03/1990		Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Phú Lệ - Quan Hóa - TH	92	92	92	5	97	Chín mươi bảy
28	Lộc Văn Hoàng	QH28	09/05/1990		Thái	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Bản Khó - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	95	95	95	5	100	Một trăm
29	Đào Ngọc Thắng	QH29	30/03/1989		Mường	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	95	96	95,5	5	100,5	Một trăm phẩy năm
30	Lê Thị Ngọc Huyền	QH30		09/12/1993	Kinh	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 5 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	98	97	97,5	0	97,5	Chín bảy phẩy năm
31	Hà Thị Thanh	QH31		03/12/1986	Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 4 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa - TH	90	92	91	5	96	Chín mươi sáu

32	Hà Thị Khôi	QH32		06/01/1988	Thái	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Bản Khảm - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	92	91	91,5	5	96,5	Chín sáu phẩy năm
33	Lương Văn Thuận	QH33	26/05/1988		Thái	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Phú Sơn - Quan Hóa - Thanh Hóa	91	92	91,5	5	96,5	Chín sáu phẩy năm
34	Hà Thị Nhân	QH34		10/03/1992	Mường	Điều dưỡng Hạng IV	(V.08.05.13)	Lũng Niêm - Bá Thước - TH	65	65	65	5	70	Bảy mươi
35	Phạm Thị Tường	QH35		22/09/1992	Mường	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Văn Nho - Bá Thước - Thanh Hóa	98	98	98	5	103	Một trăm lẻ ba
36	Phạm Bá Hải	QH36	28/08/1989		Thái	Bảo vệ, tuần tra canh gác	HĐ 68	Khu 4 - TT Hồi Xuân Quan Hóa - TH						Đạt yêu cầu
37	Mai Thị Tuyết	QH37		09/08/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	(V.08.05.13)	Khu 5 - TT Hồi Xuân - Quan Hóa	98	99	98,5	0	98,5	Chín tám phẩy năm
38	Hà Bảo Khanh	QH38	16/06/1999		Thái	Sửa chữa điện, TTB	HĐ 68	Thành Sơn - Quan Hóa - TH						Không đạt yêu cầu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Xuân Lôi

Phan Văn Kiên